

# Về tình hình di dân tự do của người Hmông ở miền núi Thanh Hóa từ 1990 đến nay

VŨ TRƯỜNG GIANG\*

**T**rong những năm gần đây, di dân tự do của các tộc người ở Việt Nam nói chung và ở miền núi Thanh Hóa nói riêng có những diễn biến khá phức tạp, tác động tới nhiều mặt của đời sống xã hội, an ninh, quốc phòng và gây nên những biến đổi nhất định trong truyền thống văn hóa của các tộc người. Trong bài viết này chúng tôi trình bày vấn đề “*Di dân tự do của người Hmông ở miền núi Thanh Hóa từ 1990 đến nay*”.

## 1. Di dân tự do của người Hmông ở miền núi Thanh Hóa từ 1990 đến nay:

Từ những năm đầu thập kỷ 90, dòng người Hmông di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc như Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang... Trong vòng 5 năm (từ 1989 đến đầu năm 1994), đã có 3.030 người Hmông di cư tới huyện Quan Hóa của tỉnh Thanh Hoá (xem bảng 1).

**Bảng 1: Những địa phương có người Hmông di cư tự do tới Thanh Hoá**

TT	Địa phương	Hộ	Khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tỉnh Lào Cai:		
	Huyện Bắc Hà	85	502
	Huyện Bảo Yên	14	123
	Huyện Bảo Thắng	6	54
	Huyện Mường Khương	6	47
2	Tỉnh Sơn La:		
	Huyện Phù Yên	137	1.509
	Huyện Bắc Yên	34	283
	Huyện Mai Sơn	2	6

\* ThS. Vũ Trường Giang, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1)	(2)	(3)	(4)
	Huyện Yên Châu	6	43
	Huyện Mộc Châu	4	50
3	Tỉnh Yên Bái: Huyện Văn Chấn Huyện Trạm Tấu	21 43	144 332
4	Tỉnh Lào Cai: Huyện Sín Mần	3	11
5	Tỉnh Hòa Bình: Huyện Mai Châu	1	6
	<b>Tổng cộng</b>	<b>362</b>	<b>3.030</b>

Nguồn: UBND huyện Quan Hóa cung cấp tháng 4 - 1994

Khi di cư tự do tới huyện Quan Hóa, Thành, Phú Sơn, Tam Chung, Trung Sơn, Trung Lý (xem bảng 2)

**Bảng 2: Số lượng, thời gian và địa bàn cư trú của người Hmông**

Địa phương (Các xã của huyện Quan Hóa)	Năm											
	1989		1990		1991		1992		1993		1994	
	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
Trung Thành									16	116		
Phú Sơn									29	276	35	308
Tam Chung			9	70			10	101	28	203	43	319
Trung Sơn							13	96			15	116
Trung Lý	13	104	15	128	16	139	52	404	32	268	44	383

Nguồn: UBND huyện Quan Hóa cung cấp tháng 4 - 1994

Từ năm 1994 tới 1999, số lượng người Hmông di cư tự do tới miền núi Thanh Hóa vẫn không ngừng tăng lên, mỗi năm tới hàng nghìn người. Nếu tính trong vòng 10 năm (1989 - 1999) số dân Hmông đã tăng đột biến, từ 3.638 người

tăng lên 13.863 người. Người Hmông chọn những nơi có rừng đầu nguồn, trong đó tập trung chủ yếu ở 3 xã Trung Lý, Mường Lý, Tam Chung (huyện Mường Lát) và 2 xã Phú Sơn, Trung Thành (huyện Quan Hóa)<sup>(1)</sup> (xem bảng

3). Do cuộc sống nghèo đói, phương thức canh tác của người Hmông chủ yếu là đốt rừng làm rẫy nên đã làm cho tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt. Đặc biệt, việc di cư tự do đã kéo theo tệ nạn xã hội như truyền đạo trái phép, nghiện hút và buôn bán ma túy, làm cho tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội ở vùng cao biên giới trở nên hết sức phức tạp.

**Bảng 3: Số lượng dân di cư và địa bàn cư trú của người Hmông**

Địa phương	Số hộ	Số khẩu	Số bản
Huyện Mường Lát:			
Xã Tam Chung	164	1.158	5
Xã Trung Lý	565	3.612	11
Xã Mường Lý	482	3.101	11
Huyện Quan Hóa:			
Xã Trung Thành	7	46	1
Xã Phú Sơn	482	602	1
<b>Tổng số</b>	<b>1.314</b>	<b>8.519</b>	<b>29</b>

Nguồn: Ban Dân tộc và miền núi tỉnh Thanh Hóa cung cấp năm 2002

Do di cư tự do nên một phần người Hmông không dừng lại ở Thanh Hóa mà tiếp tục di cư theo nhiều hướng khác nhau. Điều tra 26/29 bản có đồng bào Hmông di cư tự do từ năm 1989 đến 2002 tại 5 xã của 2 huyện Mường Lát và Quan Hóa cho thấy người Hmông di cư tự do vào Tây Nguyên, sang Lào, trở về quê cũ... (xem bảng 4).

**Bảng 4: Các hướng di cư của người Hmông**

Nơi đi	Nơi đến	Số hộ	Số khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)
Xã Trung Lý	Các tỉnh phía Bắc	65	380
Xã Trung Lý	Tỉnh Đắk Lắk	12	49
Xã Mường Lý	Tỉnh Đắk Lắk	55	347
Xã Trung Thành	Tỉnh Đắk Lắk	1	6
Xã Trung Thành	Tỉnh Yên Bái	4	16
Tỉnh Đắk Lắk	Xã Trung Lý	1	6
Tỉnh Đắk Lắk	Xã Trung Lý	1	5
Xã Trung Thành	Xã Trung Lý	10	73

(1)	(2)	(3)	(4)
Xã Mường Lý	Xã Trung Lý	7	35
Xã Trung Lý	Xã Phú Sơn	4	20
Dân không biết nơi đi	Nước Lào	24	129
Nước Lào	(Trao trả 2 đợt):	không rõ	78
		2	11
<b>Tổng số</b>		<b>162</b>	<b>1.026</b>

Nguồn: Ban Dân tộc và miền núi tỉnh Thanh Hóa cung cấp năm 2002

## 2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa ở vùng đồng bào Hmông di cư:

- Về đời sống kinh tế:

Kinh tế của người Hmông chủ yếu dựa vào canh tác nương rẫy và chăn nuôi, nhưng do năng suất thấp, phụ thuộc vào thời tiết và tình trạng du canh nên đời sống của đồng bào hết sức khó khăn (xem bảng 5).

**Bảng 5: Tình hình đời sống của người Hmông**

Xã	Tổng số hộ	Thực trạng kinh tế	
		Đói nghèo	Đói gay gắt
Tam Chung	164	74	90
Trung Lý	565	451	104
Mường Lý	482	427	40
Trung Thành	7		7
Phú Sơn	96	2	94
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.312</b>	<b>954</b>	<b>335</b>

Nguồn: Ban Dân tộc và miền núi tỉnh Thanh Hóa cung cấp năm 2002

- Về xã hội - văn hóa - giáo dục:

+ Dân trí thấp, trình độ cán bộ xã chưa cao. Trường học cho các bản còn tạm bợ, thiếu giáo viên, việc vận động trẻ em đến trường gặp nhiều khó khăn do đời sống kinh tế của người dân thấp và do tập quán du canh du cư. Số người biết chữ là 13,5%, số người mù chữ lên tới 86,5%.

+ Phương tiện thông tin chủ yếu là radio do dân tự mua và chương trình mục tiêu phủ sóng của Đài tiếng nói Việt Nam cấp không thu tiền. Tuy nhiên, do nhiều người không biết tiếng Việt (98%) nên đa số không nghe đài tiếng nói Việt Nam, mà nghe đài phát thanh bằng tiếng Hmông từ nước ngoài với nội dung chủ yếu là truyền đạo và

kích động nhân dân di cư tự do<sup>(2)</sup>. Những hộ theo đạo Tin lành phần lớn đã bỏ hết phong tục tập quán cổ truyền như lễ hội, thờ cúng tổ tiên...; nạn tảo hôn xảy ra phổ biến.

+ Trình độ của đội ngũ cán bộ thôn bản rất yếu, đa số chưa nói thạo tiếng phổ thông; các tổ chức đoàn thể như Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh hầu như không có.

+ Nạn nghiện hút và buôn bán ma túy đang là một vấn đề cấp bách. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, số người nghiện ma túy ở xã Trung Lý là 74, ở xã Mường Lý là 45, ở xã Tam Chung là 32, ở xã Phú Sơn là 40... Nghiêm trọng hơn là một số cán bộ, giáo viên công tác trên địa bàn cũng nghiện ma túy.

+ Tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy diễn ra thường xuyên trên diện rộng, trong đó có cả diện tích rừng đã được giao cho các hộ dân khoanh nuôi, bảo vệ. Do đó đã gây nên tình trạng mất đoàn kết giữa dân Hmông di cư và dân sở tại; xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai giữa các bản, đặc biệt là bản người Hmông, người Thái với lâm trường Mường Lát.

### 3. Việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ở vùng đồng bào Hmông:

\* Những kết quả đạt được:

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Trước tình hình di cư tự do của người Hmông có nhiều diễn biến phức tạp, cấp

uỷ và chính quyền các cấp ở Thanh Hóa đã kịp thời chỉ đạo các ban, ngành chức năng bám sát địa bàn, tổ chức vận động đồng bào về ở những nơi quy hoạch; hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống. Năm 2002, tỉnh đã chỉ đạo tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng tình hình người Hmông di cư tự do và vấn đề truyền đạo trái phép, trên cơ sở đó Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hóa đã giao trách nhiệm cho 53 sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ 51 bản người Hmông, Dao, Khơ Mú đặc biệt khó khăn. Tỉnh cũng đã cấp kinh phí và chỉ đạo mở 2 lớp học tiếng Hmông cho 72 cán bộ, chuyên viên các ban ngành, đoàn thể và cán bộ, chiến sĩ biên phòng công tác ở vùng đồng bào dân tộc Hmông<sup>(3)</sup>.

Chính quyền các cấp tập trung chỉ đạo mở đợt tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc, tôn giáo; chú trọng việc hướng dẫn đồng bào ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm vệ sinh môi trường, mở các lớp xóa mù chữ, khôi phục các hoạt động văn hóa truyền thống, xây dựng các hương ước, quy ước, thực hiện ăn tết theo Tết cổ truyền của dân tộc; không trồng, nghiện hút, buôn bán, tàng trữ các chất ma túy; không theo đạo Tin lành, không di cư tự do, không phá rừng làm nương rẫy...

Trong những mùa hè từ năm 2002 trở lại đây các đội Thanh niên tình nguyện đã lên các bản người Hmông tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, phát hành

hàng trăm cuốn sách song ngữ Việt - Hmông về thực hiện quy chế, hàng nghìn tờ rơi tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật cây trồng, vật nuôi, kiến thức dân số kế hoạch hóa gia đình, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội... Thông qua đó đã giúp đồng bào nhận thức rõ hơn về quyền, nghĩa vụ công dân của mình và tăng cường mối đoàn kết giữa các dân tộc.

*- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm lo phát triển sản xuất, nâng cao đời sống mọi mặt của đồng bào Hmông:*

Từ năm 1992 thực hiện chương trình 06 và từ 1998 đến nay thực hiện chương trình 135 của Chính phủ, tỉnh Thanh Hóa đã đầu tư 19.370 triệu đồng đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng và hỗ trợ đồng bào Hmông phá bỏ cây thuốc phiện. Do vậy, cơ sở hạ tầng vùng đồng bào Hmông được hình thành; hệ thống trường học, trạm y tế... được xây dựng kiên cố. Việc thực hiện chính sách trợ giá, trợ cước những mặt hàng thiết yếu được các ngành thực hiện đầy đủ, thu mua kịp thời nông sản hàng hóa cho đồng bào. Hàng năm tỉnh Thanh Hóa trợ cấp không thu tiền muối i ốt và giấy vở học sinh cho 15 xã biên giới và cơ bản toàn bộ dân tộc Hmông được hưởng chính sách này<sup>(4)</sup>.

Các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục... đã có nhiều chuyển biến, các xã đều có trạm y tế, trường học, từ năm 2001 đến nay mỗi người dân đều bình quân được cấp thuốc trị giá 10.000 đ/người/năm. Ngoài các trạm thu, phát truyền hình của huyện, đã đầu tư xây dựng 10 điểm

điểm thu phát lại truyền hình cho các bản; phát không thu tiền hàng trăm máy thu thanh, tạo điều kiện cho đồng bào theo dõi tin tức, đồng thời góp phần quan trọng đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân.

*- Công tác định canh định cư và tuyên truyền vận động đồng bào xóa bỏ cây thuốc phiện:*

Đồng bào Hmông tại chỗ đã thực hiện cuộc vận động định canh định cư, đời sống được cải thiện, nhiều mặt văn hóa, xã hội có bước phát triển khá. Đối với đồng bào Hmông di cư tự do, tỉnh đã phê duyệt 3 dự án với số vốn đầu tư 21,3 tỉ đồng, qua 4 năm thực hiện (1998 - 2002) đã tuyên truyền, vận động và di chuyển được 652 hộ/4.556 khẩu ra nơi ở mới theo quy hoạch.

Trước năm 1992, hàng năm đồng bào Hmông trồng khoảng 1.000 ha cây thuốc phiện, thu hoạch từ 3 - 5 tấn. Thực hiện chương trình phòng chống ma túy, tỉnh đã chỉ đạo các ban ngành, huyện, xã... mở cuộc tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về tác hại của ma túy; tiến hành kiểm kê diện tích trồng cây thuốc phiện, vận động đồng bào ký cam kết phá bỏ cây thuốc phiện và không tái trồng. Do vậy, vụ trồng năm 1992 - 1993 đã phá bỏ được 943 ha cây thuốc phiện, các năm sau có tái trồng nhưng không đáng kể<sup>(5)</sup>.

*- Công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ gìn an ninh trật tự, đấu tranh ngăn chặn truyền đạo trái phép:*

Ở các bản Hmông mới di cư đã bước đầu được củng cố và kiện toàn đội ngũ trưởng, phó bản, công an viên, chỉ định các nhân tố nòng cốt phụ trách các đối tượng, lứa tuổi, một số bản đã thành lập được các tổ chức đoàn thể như thanh niên, hội phụ nữ... để vận động và tập hợp quần chúng tham gia các sinh hoạt do đoàn thể tổ chức.

Các ngành chức năng kiên quyết đấu tranh làm rõ các đối tượng truyền đạo trái phép, buôn bán, vận chuyển, nghiện hút ma túy, vận động nhân dân phá bỏ hơn 20 ha cây thuốc phiện tái trồng...; tăng cường quản lý hành chính và trật tự xã hội: 7.877/8.791 người Hmông mới di cư vào Thanh Hóa được đăng ký hộ tịch, hộ khẩu<sup>(6)</sup>.

*\* Những vấn đề đặt ra:*

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức cho đồng bào Hmông về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đồng bào tự giác thực hiện; đồng thời củng cố, tăng cường sự thống nhất về

chính trị, tư tưởng, đoàn kết dân tộc chống lại âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Hmông là một vấn đề vừa mang tính chiến lược vừa mang tính cấp bách hiện nay. Do đó, một mặt phải nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền; mặt khác, phải tăng cường trách nhiệm của người dân đối với sự tồn vong của chính dân tộc mình.

---

## CHÚ THÍCH

- (1) Năm 1996, huyện Quan Hóa được chia thành 3 huyện: Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát. Hiện nay 2 xã Pù Nhi và Quang Chiểu thuộc huyện Mường Lát.
- (2) Báo cáo của Ban dân tộc và miền núi tỉnh Thanh Hóa, tháng 10 năm 2002.
- (3) (4) (5) (6) Báo cáo của Tỉnh uỷ Thanh Hóa về một số công tác vùng dân tộc Hmông 1994 - 2004.